

TOÁN
ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC (tiếp)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- HS nhận biết được hai đường thẳng song song, hai đường thẳng vuông góc.
- HS tính được diện tích hình bình hành.

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng vận dụng kiến thức đã học để làm đúng bài tập trang 174.

3. Thái độ:

- GD HS có ý thức học tốt toán, ứng dụng trong thực tế.

II. ĐỒ DÙNG:

Bảng nhóm, hình vẽ minh họa.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Tg	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3'	A. Kiểm tra:	- Nêu quy tắc tính diện tích hình bình hành. - GV nhận xét.	- 2 HS nêu. - Cả lớp nhận xét.
32'	B. Bài mới: 1. Giới thiệu bài: 2 Hướng dẫn ôn tập: * Bài 1 - HS nhận biết được hai đường thẳng song song, hai đường thẳng vuông góc * Bài 2:	- GV giới thiệu bài. GV vẽ hình lên bảng, yêu cầu HS quan sát, sau đó đặt câu hỏi cho HS trả lời: + Đoạn thẳng nào song song với đoạn thẳng AB? + Đoạn thẳng nào vuông góc với đoạn thẳng BC ? - Yêu cầu HS quan sát hình và đọc đề toán. + Để biết số đo chiều dài hình chữ nhật ta cần biết gì? + Làm thế nào để tính diện tích	- HS nghe. - HS quan sát, trả lời - Đoạn thẳng DE song song với đoạn thẳng AB. - Đoạn thẳng CD vuông góc với đoạn thẳng BC. - HS quan sát và đọc đề, 1 HS lên làm. + Biết diện tích của hình chữ nhật, sau đó lấy diện tích chia cho chiều rộng để tìm chiều dài. - Vì diện tích của hình chữ

	<p>* <u>Bài 4:</u> - HS tính được diện tích hình bình hành.</p>	<p>hình chữ nhật ?</p> <p>- GV nhận xét chọn áp án c, ghi điểm.</p> <p>- Gọi 1 HS đọc đề bài toán. -Yêu cầu HS quan sát hình H và hỏi: Diện tích hình H là tổng diện tích của các hình nào ? -Yêu cầu HS nêu cách tính diện tích hình bình hành. -Yêu cầu HS làm bài.</p>	<p>nhật bằng diện tích của hình vuông nên ta có thể tính diện tích hình vuông, sau đó suy ra tính diện tích của hình chữ nhật</p> <p>- Chữa lại bài. Diện tích hình vuông hay diện tích hình chữ nhật: $8 \times 8 = 64 \text{ (cm}^2\text{)}$ Chiều dài hình chữ nhật là: $64 : 4 = 16 \text{ (cm)}$</p> <p>- HS đọc bài trước lớp. - Diện tích hình H là tổng diện tích hình bình hành ABCD và hình chữ nhật BEGC. -1 HS nêu trước lớp. -HS làm bài vào vở, 1 HS làm bảng nhóm và trình bày trên bảng, cả lớp cùng chữa bài.</p> <p><u>Bài giải</u> Diện tích hình bình hành ABCD là: $3 \times 4 = 12 \text{ (cm}^2\text{)}$ Diện tích hình chữ nhật BEGC là: $3 \times 4 = 12 \text{ (cm}^2\text{)}$ Diện tích hình H là: $12 + 12 = 24 \text{ (cm}^2\text{)}$ Đáp số: 24 cm^2.</p>
<p>2'</p>	<p><u>C. <u>Củng cố- Dẫn dò:</u></u></p>	<p>- GV tổng kết giờ học. - Về ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- HS nghe. - HS nghe.</p>

KỂ CHUYỆN
KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Chọn được các chi tiết nói về một người vui tính; biết kể lại rõ ràng về những sự việc minh họa cho tính cách của nhân vật (kể không thành chuyện), hoặc kể sự việc để lại ấn tượng sâu sắc về nhân vật (kể thành chuyện).
- Biết trao đổi với bạn về ý nghĩa câu chuyện.

2. Kỹ năng:

HS thực hiện được yêu cầu trên.

3. Thái độ:

GD HS yêu thích kể chuyện.

II. ĐỒ DÙNG:

- GV: Bảng lớp viết đề bài. Bảng phụ viết nội dung gợi ý 3.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Tg	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
4'	A. Kiểm tra:	- Kể lại câu chuyện đã nghe, đã đọc về người có tinh thần lạc quan, yêu đời. Nêu ý nghĩa câu chuyện. - GV nhận xét.	-2 HS kể. - Nhận xét bạn kể.
32'	B. Bài mới: 1, Giới thiệu bài: 2, Hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu đề bài:	- GV giới thiệu bài. - GV ghi đề bài lên bảng lớp: + Đề bài: Kể chuyện về một người vui tính mà em biết. - GV giao việc: các em phải kể nội dung câu chuyện về người vui tính mà em là người chứng kiến câu chuyện xảy ra hoặc em trực tiếp tham gia. Đó là câu chuyện về những con người xảy ra trong cuộc sống hàng ngày. - Cho HS nói về nhân vật mình chọn kể.	- HS nghe. - 1 số HS đọc, lớp lắng nghe. - HS nghe. - HS lần lượt nói về nhân vật mình chọn kể.

3'	3, HS kể chuyện: <u>C. Cũng cố- Dẫn dò:</u>	<ul style="list-style-type: none">- Cho HS quan sát tranh trong SGK.- Cho HS kể theo cặp. - Cho HS thi kể. - GV nhận xét và khen những HS có câu chuyện hay, kể hay. - Tổng kết toàn bài.- Liên hệ thực tế.<ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe hoặc viết vào vở câu chuyện đã kể ở lớp.	<ul style="list-style-type: none">- HS quan sát tranh. - Từng cặp HS kể cho nhau nghe câu chuyện của mình. Hai bạn cùng trao đổi về ý nghĩa của câu chuyện.- Đại diện một số cặp lên thi kể.- Lớp nhận xét. - HS nghe. - HS nghe. - HS nghe.
----	--	--	--

	<p>3. Tìm hiểu bài: Trả lời được các câu hỏi trong SGK).</p> <p>4, Đọc diễn cảm:</p>	<p>+ Đoạn 3 : Tiếp theo ... “khó tiêu chúa đói” + Đoạn 4: Còn lại: Bài học dành cho chúa. - Cho HS đọc nối tiếp. - HS đọc theo cặp. - GV đọc toàn bài một lần, nêu giọng đọc: Cần đọc với giọng vui, hóm hỉnh, đọc ôn hòa với các nhân vật trong truyện. • Đoạn 1 + 2. + Vì sao chúa Trịnh muốn ăn món “mâm đá”? + Trạng Quỳnh chuẩn bị món ăn cho chúa như thế nào ? + Cuối cùng chúa có được ăn “mâm đá” không ? Vì sao ? + Vì sao chúa ăn tương vẫn thấy ngon miệng ? + Em có nhận xét gì về nhân vật Trạng Quỳnh?</p> <p>- Cho HS đọc theo cách phân vai. - GV luyện cho cả lớp đọc đoạn 3, 4. - Cho HS thi đọc phân vai đoạn</p>	<p>- HS đọc nối tiếp. - HS luyện đọc. - HS theo dõi.</p> <p>- HS đọc thầm đoạn 1 + 2. + Vì chúa ăn gì cũng không ngon miệng. Chúa thấy “mâm đá” lạ nên muốn ăn. + Trạng cho người đi lấy đá về ninh, còn mình thì chuẩn bị một lọ tương để bên ngoài hai chữ “đại phong”. Trạng bắt chúa phải chờ cho đến lúc đói mềm. + Chúa không được ăn món “mâm đá” vì thực ra không có món đó. + Vì đói quá nên chúa ăn gì cũng thấy ngon. + HS có thể trả lời: • Trạng Quỳnh là người rất thông minh. • Trạng Quỳnh rất hóm hỉnh. • Trạng Quỳnh vừa giúp được chúa vừa khéo chê chúa. - 3 HS đọc theo cách phân vai: người dẫn chuyện, Trạng Quỳnh, chúa Trịnh. - HS đọc đoạn. - Các nhóm thi đọc.</p>
--	--	--	--

3'	<u>C. <i>Củng cố- Dẫn dò:</i></u>	<p>3 + 4.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét và khen nhóm đọc hay. + Nêu ý nghĩa câu chuyện. <p>- Liên hệ thực tế.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS về nhà tiếp tục luyện đọc bài văn và kể lại truyện cười cho người thân nghe. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp nhận xét. + HS nêu. - HS nghe.
----	--	--	--

TOÁN
ÔN TẬP VỀ TÌM SỐ TRUNG BÌNH CỘNG

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Giải được các bài toán về tìm số trung bình cộng.

2. Kỹ năng:

- Rèn HS có kỹ năng làm đúng các bài tập trong SGK, trang 175.

3. Thái độ:

- Giáo dục HS vận dụng tính toán thực tế.

II. ĐỒ DÙNG:

- Bảng nhóm, bút dạ.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Tg	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
2'	<u>A. Kiểm tra:</u>	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu quy tắc tìm số trung bình cộng của nhiều số. - GV nhận xét. 	- 2 HS nêu.
32'	<p><u>B. Bài mới:</u></p> <p>1 Giới thiệu bài:</p> <p>2, Hướng dẫn ôn tập:</p> <p>*Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Củng cố tìm số TBC 	<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu bài. - Đọc yêu cầu của bài. - Nêu cách làm. - GVchấm bài nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe. - HS đọc. - HS nêu. - HS làm bảng con, 2 HS làm bảng lớp. <p>a, $(137 + 248 + 395) : 3 = 260$</p>